

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

Địa chỉ: Tổ 1, Phường Đức Xuân, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: (84.281) 387 1779 - Fax: (84.281) 387 1837

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 29/03/2006, thay đổi lần thứ 08 ngày 31/12/2014



Nghĩ mới làm mới

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2014**

**Bắc Kạn, tháng 4 năm 2015**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**

Năm báo cáo: 2014

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**
- Tên viết tắt: **BAMCORP.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 117.377.280.000 đồng.
- Địa chỉ: tổ 1a, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: 0281 3 871 779                      Fax: 0281 3 871 837
- Website: <http://backanco.com>
- Email: [info@backanco.com](mailto:info@backanco.com)
- Mã cổ phiếu: BKC
- Biểu tượng của Công ty:



**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.
- Ngày 27/10/2005 thành lập Xí nghiệp Bột kẽm ôxít tại huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn.
- Ngày 18/04/2006 thành lập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lũng tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Năm 2006 tham gia Liên doanh xây dựng nhà máy kẽm điện phân tại khu công nghiệp Diềm Thụy, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Ngày 18/11/2007 thành lập Văn phòng đại diện tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

- Ngày 18/8/2009 Công ty chính thức được Niêm yết cổ phiếu theo quyết định số: 46/GCN – SGDHN ngày 17/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là: BKC.

- Ngày 05/04/2010, khánh thành Nhà máy luyện chì kim loại công suất 10.000 tấn/năm đặt tại xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Ngày 20/08/2012 thành lập Xí nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn trên cơ sở sát nhập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lũng và Xí nghiệp bột kẽm Ôxít

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

#### **3.1 Ngành nghề kinh doanh:**

- Khai thác, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản, kim loại đen, kim loại màu và kim loại quý hiếm;

- Khai thác đá, cát, sỏi và kinh doanh vật liệu xây dựng;

- Khai thác khoáng sản phi kim loại, thạch anh, barít Penpat, cao lanh;

- Kinh doanh và chế biến xuất nhập khẩu nông sản, lâm sản, các loại quả, rau, củ...

- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu Rượu, bia, nước giải khát;

- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị phục vụ khai thác và chế biến khoáng sản;

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, tư vấn thăm dò, khai thác mỏ và luyện kim;

- Đầu tư tài chính;

- Khai thác sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu nước khoáng;

- Tái chế phế liệu kim loại;

- Sản xuất và mua bán gạch, ngói, phụ gia xi măng...;

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

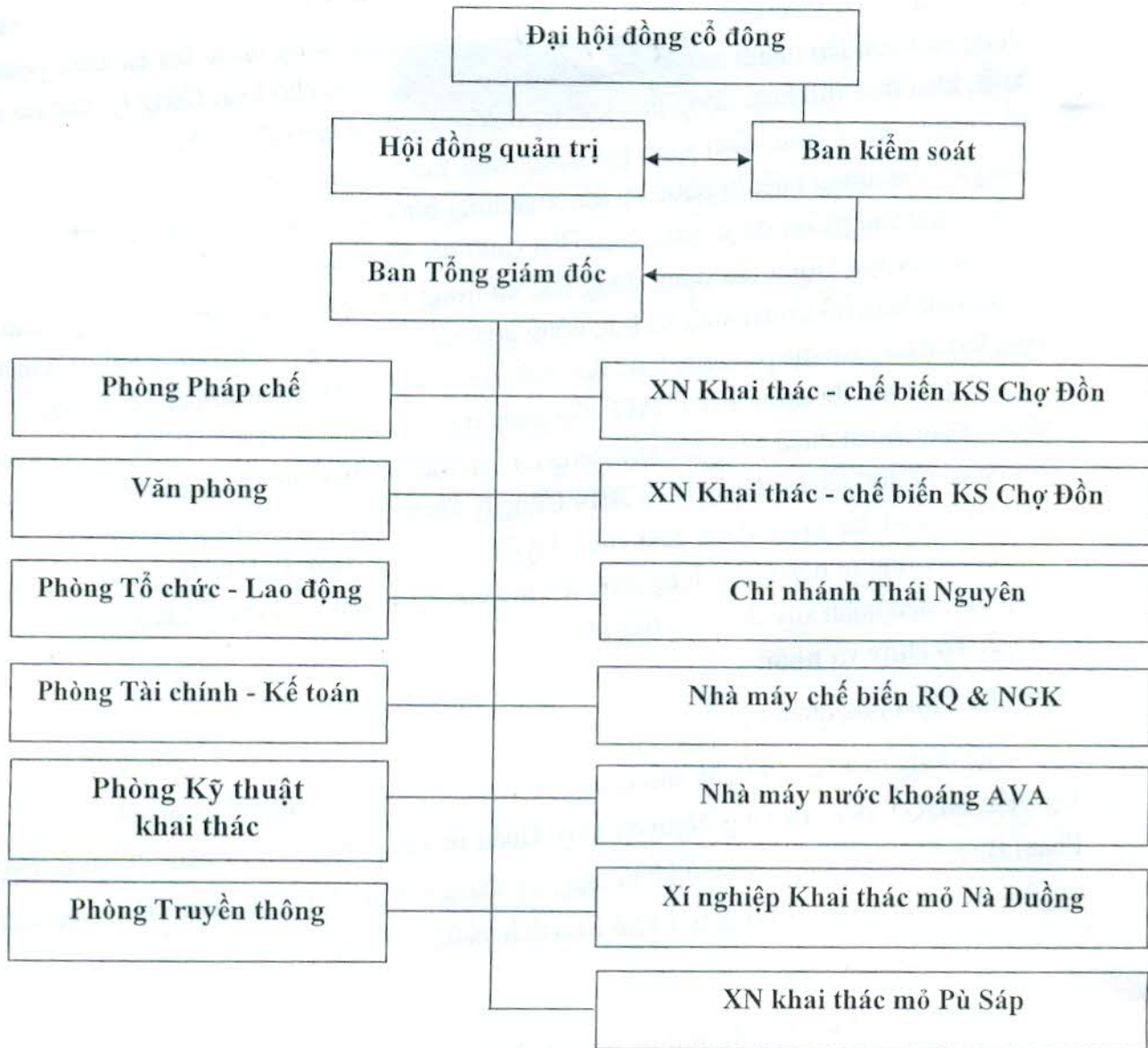
3.2. Địa bàn kinh doanh: chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: (sơ đồ tổ chức bộ máy mời xem trang tiếp theo)

## Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn



### 5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực đổi mới và phát triển công nghệ kỹ thuật chế biến khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung vào khai thác chế biến khoáng sản tại tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận. Đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển đầu tư lĩnh vực chế biến sâu kim loại màu..

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Có thể nói, kết quả năm 2014 (thực tế là kết quả hoạt động 06 tháng) là sự nỗ lực vượt bậc của công ty. Chỉ trong khoảng thời gian 06 tháng, bằng những chỉ đạo quyết liệt, nhất quán và cụ thể, Ban điều hành đã đưa Công ty từ giai đoạn khủng hoảng, đình trệ, người lao động không có việc làm, các nhà máy dừng hoạt động từng bước trở lại khôi phục hoạt động và vươn lên mạnh mẽ, tạo sinh khí và sức sống mới cho toàn Công ty; các cơ sở sản xuất, khai thác mỏ hoạt động liên tục; hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang hơn; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện đáng kể; các trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước cơ giới hoá; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên; Bên cạnh đó, sự phục hồi hoạt động của Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội; đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng phục hồi và phát triển.

Ngay sau khi được Bộ TNMT cấp phép mở chi kếm Nà Bốp – Pù Sáp, Công ty đã khẩn trương hoàn thiện công tác xây dựng cơ bản mỏ và chính thức đưa vào khai thác và có sản phẩm từ 20/5/2014; Ngày 08/6/2014 Công ty khởi động lại hệ thống nhà máy tuyển nổi và 01/10/2014 tái khởi động nhà máy luyện chì công suất 10.000 tấn/năm, đến ngày 9/11/2014 Công ty tiến hành động thổ mỏ chi kếm Nà Duồng, xã Bằng Lăng, Chợ Đồn để chính thức tiến hành xây dựng cơ bản mỏ.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty sau khi được kiện toàn bổ sung thay thế với việc bổ nhiệm Ủy viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Huy Hoàn từ ngày 01 tháng 6 năm 2014 do Ông Phạm Bình Nguyên xin từ nhiệm kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2014, đến nay Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên.

### **2.2. Ban điều hành**

Sau khi Ông Mai Thanh Sơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc vào tháng 03 năm 2014, hiện nay Ban Tổng Giám đốc gồm 02 thành viên:

- Ông Vũ Phi Hồ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ông Đinh Văn Hiến, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

\* Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

#### **a. Ông Vũ Phi Hồ, Tổng Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: VŨ PHI HỒ                                      Giới tính       : Nam
- Số CMND: 012888718                                  Cấp ngày: 19/6/2008 Tại: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 21/03/1978                                Nơi sinh: Lạng Sơn Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh    Tôn giáo: Không
- Quê quán: Tỉnh Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú: P1, trường ĐHTH, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chính trị: Phổ thông
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành KHXH và Nhân văn Quốc gia
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: không
- Số cổ phần đại diện: 561.500 cổ phần (Đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần kim loại màu Bắc Bộ tại Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Quá trình công tác:

- Từ 2002 – 7/2013: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng
- Từ 6/2012 – nay (tháng 4/2015) : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An
- Từ 8/2013 – nay (tháng 4/2015): Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng
- Từ 8/2013 – nay (tháng 4/2015): Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

**b. Ông Đinh Văn Hiến, Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: ĐINH VĂN HIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1967
- Nơi sinh: Tú Mịch – Lục Bình – Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Tú Mịch – Lộc Bình – Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11B – Phường Đức Xuân – TX Bắc Kạn – Bắc Kạn
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ Chính trị: Trung cấp
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2576 cổ phiếu

Quá trình công tác

- Từ 1997-2000: Cán bộ kế toán công ty thương nghiệp Bắc Kạn
- Từ 2001-2005: Chủ tịch Công đoàn, Phó Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.
- Từ 2006-4/2008: Chủ tịch Công đoàn, Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.
- Từ 4/2008-7/2013: Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban kiểm soát, Chánh Văn phòng Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.
- Từ 8/2013-11/2013: Ủy viên HĐQT, Chánh Văn Phòng Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

- Từ 12/2013 – nay (tháng 4/2015): Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

### 2.3. Về lực lượng lao động

- Tổng số lao động Công ty tính thời điểm hết 31/12/2014 là 593 người, trong đó nữ là 66 người. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như: Ký kết hợp đồng lao động; trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phụ cấp độc hại và các quyền lợi khác của người lao động. Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.

- Công ty rất quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

a. Tổng sản lượng khai thác quặng nguyên khai: 23.728,95 tấn.

b. Khối lượng thành phẩm sau chế biến:

- Tinh quặng chì  $\geq 60\%$  Pb: 2.387,81 tấn;

- Tinh quặng kẽm 50% Zn: 2.781,39 tấn;

- Chì kim loại: 248,3 tấn.

c. Khối lượng hàng hoá đã xuất bán:

- Tinh quặng Chì 60%: 2.493,48 tấn;

- Tinh quặng Kẽm 50% : 1255,84 tấn (Quy kim loại là : 627,92 tấn);

- Chì kim loại 98% : 248,3 tấn.

d. Tổng doanh thu: 75.324.702.474 đồng.

e. Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế: 7.899.644.386 đồng

f. Nộp ngân sách Nhà nước: 10.987.095.022 đồng

g. Nộp Bảo hiểm xã hội: 1.068.877.325 đồng

h. Thu nhập bình quân ước đạt 5.500.000 đồng/người/tháng.

i. Tổng vốn đầu tư thực hiện: 74.489.405.329 đồng

l. Sau khi thực hiện hoàn thành thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn, đến nay vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 60,034 tỷ đồng lên 117.377.280.000 đồng.

#### 3.2. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án

a. Hoạt động khai thác

- Mỏ Nà Bốp – Pù Sáp: Sau khi được Bộ TNMT cấp phép, Công ty đã khẩn trương hoàn thiện xây dựng cơ bản mỏ và chính thức đưa vào khai thác và có sản phẩm ổn định từ

20/5/2014 đến nay. Tổng mức đầu tư thực hiện 25 tỷ đồng. Sản lượng khai thác bình quân cả hai mỏ đạt 2569,55 tấn/tháng.

- Mỏ Phú Đô: Mỏ Phú Đô, huyện Phú Lương, Thái Nguyên được Công ty tiếp nhận lại, tiếp tục tiến hành thăm dò lại và đánh giá trữ lượng. Sau khi tiến hành thăm dò, đánh giá lại, Công ty đã quyết định dừng không tổ chức khai thác tại mỏ và đang làm thủ tục đóng cửa mỏ.

- Nhà máy nước khoáng AVA: Tổng Giám đốc đã bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo Giám đốc, Phó Giám đốc của Nhà máy và tập trung ổn định tổ chức, tái cấu trúc lại Nhà máy. Tuy nhiên, do giấy phép khai thác đã hết hạn ngày 28/9/2011, hiện nay Công ty đã hoàn thiện hồ sơ trình Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam xin cấp phép.

- Mỏ Nà Duồng: Mỏ Nà Duồng được cấp phép từ ngày 23/10/2012 đến nay đã thực hiện xong phần đền bù với người dân, ngày 9/11/2014 Công ty tiến hành động thổ và thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo quy định của pháp luật. Dự kiến đến tháng 6/2015 sẽ đưa mỏ vào hoạt động.

- Mỏ Lũng Cuối: Công ty đã hoàn thiện thủ tục đóng cửa mỏ, Công ty đang tiến hành làm thủ tục xin cấp lại mỏ theo quy định của pháp luật.

#### b. Hoạt động chế biến

- Nhà máy luyện chì: Ngày 01/10/2014 Công ty chính thức tái khởi động lại Nhà máy luyện chì, tuy nhiên sau gần 02 tháng hoạt động Nhà máy đã phải dừng hoạt động do hệ thống thiết bị chưa phù hợp với nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất. Hiện nay công ty đang nhập khẩu máy móc thiết bị mới phù hợp với nguyên liệu hiện tại để đưa nhà máy hoạt động trở lại dự kiến vào tháng 8/2015.

- Nhà máy xử lý chất thải rắn: Hiện nay chưa đi vào hoạt động

#### c. Sản xuất, kinh doanh đồ uống

Nhà máy CBRQ - NGK Bắc Kạn hiện nay dừng sản xuất rượu, chỉ duy trì sản xuất nước đóng bình nhựa 20 lít.

#### d. Các dự án khác

- Mỏ Bó Nặm: Công ty đã có văn bản gửi Thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn xin chủ trương cấp mỏ chì kẽm Bó Nặm tại xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn để cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Chì hoạt động. Hiện tại đã có văn bản của UBND tỉnh Bắc Kạn gửi Bộ Tài Nguyên Môi Trường đề nghị khoan định nhỏ lỗ, đang chờ các thủ tục tiếp theo để cấp mỏ theo quy định của pháp luật.

- Mỏ vàng Pác Lạng: Đang tìm kiếm đối tác liên doanh thăm dò mỏ vàng Pác Lạng.

- Dự án khai thác và chế biến quặng chì – kẽm tại bản Kaiso, huyện Vang Viêng, tỉnh Viên Chăn, nước CHDCND Lào: Hiện tại dự án đang đầu tư dở dang.

### **4. Tình hình tài chính**

#### a. Tình hình tài chính



Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	141.168.908.874	116.927.995.242	206.474.803.152	176.6
2. Doanh thu thuần	48.494.928.094	14.372.798.661	75.275.882.893	532.74
3. Lợi nhuận thuần	(15.795.167.812)	(23.769.936.824)	6.257.664.271	
4. Lợi nhuận khác	264.310.422	5.452.681.088	1.641.979.571	
5. Lợi nhuận trước thuế	(16.975.418.998)	(20.235.620.057)	7.899.644.386	
6. Lợi nhuận sau thuế	(16.975.418.998)	(20.235.620.057)	7.899.644.386	
7. Lãi cơ bản/cổ phiếu	(3.114)	(3.478)	1.156	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,79	0,68	1,06	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,37	0,38	0,518	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn +Hệ số nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	0,45	0,47	0,384	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,86	0,9	0,675	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	1,3	1,78	1,803	
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,34	0,12	0,364	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời +Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,35)	(1,41)	0,104	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,28)	(0,33)	0,067	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,12)	(0,17)	0,038	
+Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	(0,32)	(1,65)	0,083	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 11.737.728 cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.737.728 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.
- b. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 10/4/2015)

TT	Cổ đông	Đến thời điểm 10/4/2015		Ghi chú
		Số Cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.725.657	99,897%	
	Cổ đông cá nhân	6.074.097	51,7%	
	Cổ đông là tổ chức	5.663.631	48,2%	
2	Cổ đông nước ngoài	12.071	0,1%	
	<b>Tổng</b>	<b>11.737.728</b>		

- c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:
  - Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 00 cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu quỹ bán gần nhất: 0 cổ phiếu

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động của Công ty trong năm 2014 cơ bản đạt các chỉ tiêu đề ra so với khoảng thời gian chính thức đi vào hoạt động. Tập thể Ban lãnh đạo đoàn kết, quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; đa số người lao động có ý thức, nhiệt tình trong LĐSX; Công ty nhận được sự quan tâm, động viên của lãnh đạo tỉnh trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên cũng còn rất nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động như:

- Kết quả khai thác chưa theo như kỳ vọng do những tác động không lường trước như bực nước, kết quả khoan thăm dò hạn chế; tai nạn lao động phải tạm dừng sản xuất; công nghệ chế biến chưa phù hợp nên hiệu quả chưa cao; thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến;

- Ảnh hưởng của kinh tế trong và ngoài nước hậu suy thoái; giá cả đầu vào tăng, các loại phí, thuế được điều chỉnh tăng dẫn tới chi phí sản xuất kinh doanh cao;

- Các cơ chế, chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập, ràng buộc doanh nghiệp;
- Do mới bước đầu khôi phục lại hoạt động SXKD, công tác tổ chức cán bộ và cơ cấu lại danh mục đầu tư, tổ chức bộ máy nên vẫn còn gặp nhiều khó khăn; công tác nhân lực sản xuất còn khan hiếm do lực lượng lao động tại địa phương còn thiếu, trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu; giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, nhận thức, hiểu biết về chính sách, ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế;

- Năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nhiệm vụ;

- Mâu thuẫn nội bộ Công ty đến hết tháng 4 năm 2014 mới giải quyết xong.

#### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015

##### 2.1. Về khai thác khoáng sản

- Xin cấp phép mỏ Lũng Cuối, mỏ Bó Nặm để bổ sung nguyên liệu cho nhà máy luyện chì.

- Tiếp tục khai thác 2 mỏ Nà Bốp – Pù Sáp theo giấy phép khai thác là 30.000 tấn/năm.

- Mỏ Nà Duồng dự kiến vừa thăm dò vừa khai thác phân đầu khai thác hết công suất theo giấy phép khai thác 2500 tấn/ năm.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước để cấp giấy phép mỏ nước khoáng AVA.

- Tìm kiếm đối tác có đủ năng lực để tham gia liên doanh thăm dò mỏ vàng Pắc Lạng.

## 2.2. Về hoạt động chế biến khoáng sản

- Tiếp tục thuê công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp, Pù Sáp theo công suất khai thác đã được cấp phép.

- Tiến hành cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà máy luyện chì để phù hợp với nguồn nguyên liệu mà công ty đang khai thác, nâng cao hiệu quả trong công tác luyện kim. Tháng 5/2015 sẽ nhập khẩu máy móc thiết bị về và tiến hành sửa chữa, thay thế. Dự kiến đến tháng 7 sẽ xong và bắt đầu vận hành với công suất 10.000 tấn/năm.

- Tháng 8/2015 sẽ tiến hành sửa chữa, cải tạo nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhà máy tuyển nổi với công suất 100 tấn quặng nguyên khai/ngày, đem để tuyển quặng từ mỏ Nà Duồng.

## 2.3. Các hoạt động khác

- Sửa chữa và cải tạo lại nhà máy nước khoáng AVA để đưa vào sản xuất sau khi nhận được giấy phép khai thác.

### Dự kiến các chỉ tiêu trong năm 2015

Các chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kết quả
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,719
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	44,371
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,910
Cổ tức dự kiến (sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định )	%	10

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Trong năm 2014 hoạt động của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, Tuy nhiên do sự nỗ lực cao của tập thể Ban Tổng Giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực, chuyển biến theo chiều hướng tốt.

### 1.2. Bộ máy tổ chức

Bộ máy tổ chức của Công ty trong năm 2014 cơ bản ổn định, không có xóa trộn. Duy chỉ có việc chỉ định bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị thay thế do 01 Ủy viên xin từ nhiệm. HĐQT thường xuyên tổ chức đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT và hoàn thiện các quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, từ đó đã tạo dựng được tính chủ động, dân chủ, phát huy được năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

### 1.3. Hoạt động kinh doanh

- Năm 2014 hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều chuyển biến rõ rệt. Tháng 6/2014 Công ty đã xây dựng cơ bản xong mỏ Nà Bộp – Pù Sáp và bắt đầu đi vào khai thác. Công ty đã từng bước ổn định sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách cho tỉnh và bắt đầu có lãi sau một thời gian dài thua lỗ. Ban lãnh đạo công ty xác định ngành nghề chính của Công ty là khai thác và chế biến khoáng sản, do vậy, trong thời gian qua đã hết sức chú trọng đến việc quan hệ với các cấp chính quyền từ Trung ương (Bộ TNMT; UBCKNN;...) đến địa phương (UBND các cấp; Sở TNMT; Sở Công Thương.....) và các đối tác để hoàn thiện thủ tục cấp mỏ; ổn định cơ cấu tổ chức trong công ty, rà soát các công việc đang triển khai dở dang đồng thời giao nhiệm vụ cho Ban Giám Đốc công ty thực hiện quyết liệt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT.

#### 1.1 Cơ cấu Tài chính

- Tại thời điểm 31/12/2014, vốn điều lệ của Công ty là: 117.377.280.000 đồng
- Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của Công ty đạt 206.470.803.152 đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 117.377.280.000 đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt (1156) đồng
- Tổng số nợ phải trả/Tổng tài sản tại ngày 31/12/2014 là: 0,384 lần
- Tổng số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014 là: 0,675 lần

#### 1.2 Những tồn tại trong năm 2014

Năm 2013 là một năm có nhiều sự kiện biến động mạnh đối với cơ cấu tổ chức của công ty đặc biệt là thay đổi lớn ở HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty.

Bên cạnh những việc đã đạt được, năm 2014 Công ty vẫn còn một số tồn tại như sau :

Công tác hoàn thiện thủ tục để xin phép cấp mỏ còn chậm và chưa hoàn chỉnh, vì thế đã mất rất nhiều thời gian để chỉnh sửa, bổ sung các thủ tục theo quy định. Do nhân sự cấp cao trong công ty có nhiều biến động mạnh, cán bộ công nhân viên chưa đáp ứng nhu cầu công việc, trong khi công ty có 1 thời gian dài không hoạt động vì thế có nhiều nhân sự đã nghỉ hoặc chuyển công tác sang đơn vị khác.

## 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tìm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.

- Tập trung vào ngành nghề cốt lõi của công ty là khai thác , chế biến khoáng sản. Từng bước thoái vốn ở những công ty liên doanh, liên kết và ở những lĩnh vực ngoài ngành.

- Tiến hành xây dựng cơ bản mỏ Nà Duồng theo dự án đầu tư đã được các cơ quan chức năng quản lý nhà nước phê duyệt và đưa vào khai thác.

- Hoàn thiện các thủ tục : thăm dò mỏ vàng Pắc Lạng ; cấp mỏ AVA, Bó nậm, Lũng Cuối.

- Cải tạo lại nhà máy luyện chì bằng công nghệ hiện đại, phù hợp với nguồn nguyên liệu hiện có của công ty, mục tiêu đến hết năm 2015 nhà máy luyện chì sẽ nấu được 2000 tấn chì kim loại 97% .

- Ổn định bộ máy tổ chức, từng bước đi vào sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên	Tại thời điểm 31/12/2014		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Mai Văn Bản	863.828	7,36%	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Phi Hồ			Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 30/7/2013
3	Ông Mai Thanh Sơn			Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
4	Ông Đinh Văn Hiến	2576	0,02%	Thành viên HĐQT Từ ngày 30/7/2013
5	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2,49%	Thành viên HĐQT Từ ngày 01/6/2014

#### a. Ông Mai Văn Bản – Chủ tịch HĐQT

Số CMND : 095051943      Cấp ngày: 10/08/2001      Tại: CA Bắc Kạn

Giới tính : Nam      Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh : 28/02/1958

Nơi sinh: Xuân Ninh – Xuân Trường – Nam Định

Dân tộc : Kinh      Tôn giáo: Không

Quê quán : Xuân Ninh – Xuân Trường – Nam Định

Địa chỉ thường trú : Phường Đức Xuân – Thị xã Bắc Kạn – Tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ văn hóa : 12/12;      Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa.

*Quá trình công tác:*

+ Từ 1/1981 – 7/1983: Bộ đội, đơn vị C3D10-E108-F337.

+ Từ 4/1983 – 4/1985: Ban quản lý ruộng đất Bạch Thông – Bắc Thái.

+ Từ 4/1985 – 8/1988: Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp đo đạc bản đồ Bắc Thái.

+ Từ 8/1988 – 10/1991: Cán bộ phòng Nông lâm nghiệp Bạch Thông, Bắc Thái.

+ Từ 10/1991 – 1/1992: Trưởng phòng Kế hoạch – Thống kê Bạch Thông, Bắc Thái.

+ Từ 1/1992 – 4/1996: Chánh Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông, Bắc Thái.

+ Từ 4/1996 – 12/1996: Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Bạch Thông, Bắc Thái.

+ Từ 1/1997 – 03/2000: Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Bạch Thông, Bắc Kạn.

+ Từ 4/2000 – 3/2006: Giám đốc Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 4/2006 – 7/2013: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 8/2013 – nay (tháng 4/2015): Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 863.828CP.
- Số cổ phần đại diện:
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

**b. Ông Vũ Phi Hồ, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (Xem phần ban điều hành)**

**c. Ông Đinh Văn Hiến – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Xem phần ban điều hành)**

**d. Ông Mai Thanh Sơn – UV HĐQT**

- Họ và tên: MAI THANH SƠN

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1982

- Nơi sinh: Bắc Kạn

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Tày

- Quê quán: Huyện Xuân Trường, Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 54 Lê Quý Đôn 1, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác

+ Từ 9/2005 – 12/2008: Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

+ Từ 01/2009 – 07/2009: Trưởng bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sacombank – Chi nhánh Hà Nội.

+ Từ 09/2009 – 06/2011: Phó phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long;

+ Từ 07/2011 – nay: Trưởng Ban Tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long



Quá trình công tác:

+ Từ 2000 – 2/2006: Cán bộ Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 3/2006 – nay (Tháng 4/2015): Trưởng phòng TC-LĐ, Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ tháng 8/2013 - nay (Tháng 4/2015): Trưởng BKS Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát, Trưởng phòng TCLĐ
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1100 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b. Bà Vũ Thị Mai Thư

Số CMND : 095044913 Cấp ngày: 09/07/2007 Tại: Công an Bắc Kạn

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 05/11/1986

Nơi sinh : Tân Tiến, Bạch Thông, Bắc Kạn

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không

Quê quán : Tân Tiến, Bạch Thông, Bắc Kạn

Địa chỉ thường trú : Tổ 16, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn.

Trình độ văn hóa : 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD.

Quá trình công tác:

+ Từ 2008 – 12/2012: Cán bộ Phòng Kế hoạch quản lý dự án, Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 1/2013 – nay (Tháng 4/2014): Cán bộ P TCHC, Đài Phát thanh truyền hình Bắc Kạn.

+ Từ tháng 8/2013 - nay (Tháng 4/2014): Thành viên BKS Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 00 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

c. Ông Trần Minh Tân

Số CMND : 090645095 Cấp ngày: 06/03/2003 Tại: Công an Thái Nguyên

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13/09/1975

Nơi sinh : An Khánh – Đại Từ - Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không

Quê quán : Bắc Giang.

Địa chỉ thường trú : phường Tân Long, Tp Thái Nguyên.



Trình độ văn hóa : 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Từ 2000 – 3/2006: Cán bộ kinh doanh Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.
- + Từ 3/2006 – nay ( Tháng 4/2014 ): Cán bộ Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.
- + Từ tháng 8/2013 - nay ( Tháng 4/2014 ): Thành viên BKS Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên kiểm soát.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 00 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- 

**3. Mức Thu lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát**

- Thu lao của Chủ tịch HĐQT là: 35.000.000 đồng /tháng.
- Thu lao của P. Chủ tịch HĐQT là: 30.000.000 đồng/tháng
- Thu lao của Thành viên HĐQT là: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thu lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thu lao của thành viên Ban kiểm soát là: 2.000.000 đồng/người/tháng

**\* Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014**

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Theo Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của HĐQT.
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: chưa có các tiểu ban
- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2014

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/2014/NQ-HĐQT	08/01/2014	- Sửa đổi quy định bán hàng của Công ty; - Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chi đảm nhiệm chức danh Kế toán trưởng; - Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của ông Nông Đức Toàn.
2	03/2014/NQ-HĐQT	08/01/2014	- Thông qua chủ trương liên doanh xin cấp phép, đầu tư thăm dò mỏ vàng Pắc Lạng và chủ trương liên doanh khai thác mỏ Nà Bốp Pù Sáp.
3	12/2014/QĐ-HĐQT	21/03/2014	- Chấp nhận đơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của ông Mai Thanh Sơn.
4	15/2014/NQ-HĐQT	06/05/2014	- Thống nhất chủ trương hợp tác với Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã; - Thỏa thuận trả bằng tiền và/hoặc bằng cổ phiếu cản trừ công nợ cho Công ty ANB, ông Sơn và ông Vân.
5	21/2014/NQ-HĐQT	27/05/2014	- Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014; - Thông qua việc gỡ bỏ niêm phong phòng lưu trữ tài liệu kế toán của Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lũng; - Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phạm Bình Nguyên;

			- Bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Hoàn làm thành viên Hội đồng quản trị.
6	22/2014/NQ-HĐQT	27/5/2014	- Thông qua chương trình và nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
7	34/2014/NQ-HĐQT	20/6/2014	- Thông qua tờ trình về việc đề nghị hủy bỏ quy định bán hàng hóa ban hành kèm theo quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2013; - Sửa đổi bổ sung nội dung tờ trình phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu cản trở công nợ; - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh mới.
8	38/2014/NQ-HĐQT	24/6/2014	- Thông qua việc bán 1.500 tấn tinh quặng chì cho Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ.
9	45/2014/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	15/07/2014	Giao cho Tổng Giám đốc chủ động lựa chọn hệ thống ngân hàng phù hợp, ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố cùng các chứng từ liên quan và thế chấp tài sản của Công ty có giá trị dưới 50 tỷ đồng (dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty)
10	49/2014/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	22/08/2014	Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện theo phương án mua cổ phiếu Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An đã trình Hội đồng quản trị.
11	52/2014/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	15/09/2014	- Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành riêng lẻ cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cản trở công nợ để báo cáo với UBCKNN theo tờ trình của Chủ tịch HĐQT - Giao Chủ tịch HĐQT hoàn thiện các thủ tục báo cáo UBCKNN và triệu khai thực hiện phương án phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
12	55/2014/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua điện thoại)	24/09/2014	Thông qua việc bán lô chì thỏi từ tháng 9 đến hết tháng 12 năm 2014 cho Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ. Giao cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng mua bán.
13	59/2014/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	11/11/2014	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, cản trở công nợ Giao cho Tổng Giám đốc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sửa đổi điều lệ, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mức vốn điều lệ mới và thực hiện các thủ tục cần thiết để phát hành giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các nhà đầu tư; đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
14	61/2014/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua	19/11/2014	Phê chuẩn việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn – Xí nghiệp Khai thác mỏ Nà Duồng

	email)		Phê chuẩn việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn – Xí nghiệp Khai thác mỏ Pù Sáp
--	--------	--	---

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán VACO được đăng tải trên địa chỉ website: <http://backanco.com>

TỔNG GIÁM ĐỐC



VU PHI HỒ